



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM

VIETNAM SANITARY AND PHYTOSANITARY NOTIFICATION AUTHORITY AND ENQUIRY POINT



BẢN TIN **SPS VIỆT NAM**

SỐ 62, THÁNG 10, 2025

CƠ QUAN XUẤT BẢN: VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM



Bản tin SPS VIỆT NAM

Tháng 10/2025

Cơ quan chủ quản

Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Chịu trách nhiệm nội dung

TS. Ngô Xuân Nam

Phó Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam

Ban Biên tập

TS. Ngô Xuân Nam - Trưởng Ban

(Phó Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam)

PGS.TS. Thái Thanh Bình

ThS. Đinh Thị Tám

TS. Mai Trọng Hoàng

CN. Lê Mạnh Hải

ThS. Đinh Đức Hiệp

ThS. Nguyễn Thị Huyền

ThS. Nguyễn Thị Hồng Thủy

ThS. Bùi Đức Toàn

CN. Phan Thu Trang

Thư ký Ban Biên tập

TS. Đào Văn Cường

Văn phòng SPS Việt Nam

Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Địa chỉ: số 10 Nguyễn Công Hoan, Giảng Võ, Hà Nội

Điện thoại: 024 37344764

Email: spsvietnam@mae.gov.vn

Website: www.spsvietnam.gov.vn

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN

Số: 42/GP-XBBT ngày 06/10/2025

của Cục Báo chí, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

In 1.000 cuốn, khổ 19 x 27cm

MỤC LỤC

• Trung Quốc hợp nhất các quy định kiểm dịch động vật và vật chất di truyền.....	5
• Ai Cập ban hành dự thảo quy định mới về tiêu chuẩn đối với sữa và các sản phẩm từ sữa, đặc biệt là kem và kem chế biến.....	6
• Nhật Bản điều chỉnh giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hoạt chất trifloxystrobin trong thực phẩm.....	7
• Canada cập nhật danh mục phụ gia thực phẩm - Loại bỏ trùng lặp và thống nhất tên gọi.....	8
• Canada tham vấn kế hoạch quản lý bọ đục thân cây tần bì (Emerald ash borer).....	10
• Canada thiết lập mức giới hạn dư lượng tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật đối với hoạt chất fluoxapiprolin trên nhiều loại nông sản.....	11
• Canada dự thảo giới hạn dư lượng tối đa đối với hoạt chất cyclobutrifluram trên một số nông sản.....	12
• EU chính thức cho phép sử dụng capsaicin làm phụ gia thức ăn chăn nuôi.....	14
• EU từ chối cấp phép chiết xuất nhân sâm panax ginseng làm phụ gia thức ăn cho mèo và chó.....	15
• EU sửa đổi danh sách các quốc gia được phép xuất khẩu sản phẩm động vật vào EU.....	15
• Burundi dự thảo Tiêu chuẩn đối với dầu ớt.....	17
• Úc dự thảo sửa đổi Phụ lục 20 của Bộ Luật Tiêu chuẩn thực phẩm Úc - New Zealand.....	18
• Liên minh châu Âu cập nhật danh mục sản phẩm có nguồn gốc động vật, sản phẩm phụ và sản phẩm hỗn hợp phải kiểm tra tại cửa khẩu biên giới.....	18
• Liên minh châu Âu cho phép sử dụng chiết xuất lutein từ hoa cúc vạn thọ làm phụ gia thức ăn chăn nuôi cho gà tây thịt.....	19
• Ukraina xây dựng quy trình và phương pháp đánh giá an toàn sức khỏe của vitamin, khoáng chất và các chất khác trong thực phẩm bổ sung.....	20
• Vương quốc Anh sửa đổi quy định về mức dư lượng tối đa (MRLs) cho hoạt chất dinotefuran trong một số loại nông sản.....	21
• Vương quốc Anh thiết lập mức dư lượng tối đa (MRLs) cho hoạt chất emamectin trong một số loại trái cây và trà thảo mộc.....	23
• Nhật Bản sửa đổi mức dư lượng tối đa (MRLs) cho hoạt chất thiobencarb trong một số loại thực phẩm.....	24
• Ấn Độ dự thảo yêu cầu kiểm dịch và an toàn thực phẩm đối với sản phẩm thịt và trứng gia cầm.....	26
• Canada sửa đổi quy định về thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng liên quan đến trái cây và rau quả tươi.....	28
• Canada sửa đổi quy định về sức khỏe động vật.....	29
• Úc siết chặt yêu cầu về xử lý khí kiểm soát đối với hàng hóa có nguy cơ cao mang một khô (khapra beetle).....	30
• Úc hoàn tất đánh giá rủi ro sinh học đối với việc nhập khẩu ốc sên sống (Cornu aspersum) phục vụ nuôi thương phẩm.....	31

TRUNG QUỐC HỢP NHẤT CÁC QUY ĐỊNH KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT VÀ VẬT CHẤT DI TRUYỀN

TS. Phạm Diệu Thùy
Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Ngày 19/9/2025, Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) gửi Thông báo lên Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) về việc ban hành dự thảo “Biện pháp về kiểm dịch và quản lý động vật xuất nhập khẩu và vật chất di truyền của động vật” tại Thông báo số G/SPS/N/CHN/1354. Văn bản dài 28 trang này được xây dựng trên cơ sở thực tiễn công tác kiểm dịch trong những năm gần đây, với mục tiêu hợp nhất và chuẩn hóa các quy định hiện hành.

Theo GACC, dự thảo biện pháp mới không đặt ra yêu cầu kỹ thuật hay điều kiện nhập khẩu mới đối với các bên liên quan ở nước ngoài. Thay vào đó, văn bản chủ yếu tổng hợp, chỉnh lý và cập nhật nội dung của bốn quy định trước đây do Tổng cục Kiểm tra chất lượng, Giám sát và Kiểm dịch (AQSIQ) ban hành, gồm: Lệnh số 47, 99, 122 và 183 – liên quan đến kiểm dịch vật chất di truyền, động vật thủy sản xuất khẩu, trạm kiểm dịch nhập khẩu và động vật thủy sản nhập khẩu. Các văn bản này trước đây cũng đã được sửa đổi bởi các Lệnh số 243 và 262 của GACC.

Phạm vi điều chỉnh của biện pháp bao gồm động vật sống và vật chất di truyền như tinh dịch, phôi, trứng, tế bào gốc hoặc mẫu sinh học có khả năng nhân giống. Các quy định cụ thể đề cập đến thủ tục đăng ký và cấp phép nhập khẩu, yêu cầu về kiểm dịch trước và sau khi nhập, điều kiện sử dụng trạm cách ly, cũng như quy trình kiểm soát đối với

cơ sở nuôi, nhân giống và lưu giữ vật liệu di truyền. Một số đối tượng không áp dụng quy tắc này bao gồm: động vật trên cạn dùng làm thực phẩm cung cấp cho Hồng Kông/Macau, động vật dùng làm thức ăn chăn nuôi và động vật thuộc phạm vi quản lý vật liệu sinh học có nguồn gốc động vật.

Đáng chú ý, dự thảo tiếp tục duy trì nguyên tắc kiểm soát dịch bệnh theo rủi ro, yêu cầu động vật và vật chất di truyền phải có Giấy chứng nhận kiểm dịch thú y hợp lệ do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp. Trong trường hợp phát hiện mầm bệnh hoặc không đáp ứng yêu cầu an toàn, GACC có quyền từ chối nhập khẩu, tiêu hủy hoặc trả lại hàng hóa.

Theo đánh giá ban đầu, việc hợp nhất các quy định này giúp tăng tính thống nhất và minh bạch trong hệ thống kiểm dịch của Trung Quốc, đồng thời giảm chông chéo giữa các văn bản pháp lý cũ. Mặc dù không tác động trực tiếp đến nghĩa vụ của các nước xuất khẩu, nhưng doanh nghiệp cần tiếp tục duy trì hồ sơ truy xuất nguồn gốc, tuân thủ quy trình phê duyệt và kiểm dịch của GACC nhằm bảo đảm thông suốt hoạt động thương mại.

Dự thảo sẽ lấy ý kiến đến hết ngày 16/11/2025. Thông tin chi tiết tham khảo tại đường link:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/CHN/25_06099_00_x.pdf

AI CẬP BAN HÀNH DỰ THẢO QUY ĐỊNH MỚI VỀ TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI SỮA VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ SỮA, ĐẶC BIỆT LÀ KEM VÀ KEM CHẾ BIẾN

*TS. Phạm Diệu Thùy
Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên*

Ngày 18/9/2025, tại Thông báo số G/SPS/NEGY/166, Tổ chức Tiêu chuẩn và Chất lượng Ai Cập (EOS) đã ban hành Nghị định Bộ trưởng số 248/2025, quy định việc áp dụng Tiêu chuẩn Ai Cập ES 154-2: "Sữa và các sản phẩm sữa - Phần 2: Kem và các loại kem chế biến". Văn bản này được xem là bước điều chỉnh quan trọng trong hệ thống tiêu chuẩn thực phẩm của Ai Cập, nhằm cập nhật quy định kỹ thuật đối với sản phẩm kem và kem chế biến.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Theo thông tin từ WTO/SPS, tiêu chuẩn ES 154-2 đưa ra các yêu cầu cơ bản về thành phần, tính chất cảm quan, chỉ tiêu lý hóa và điều kiện sử dụng đối với kem và kem chế biến.

Cụ thể, quy chuẩn quy định rõ các tiêu chí về hàm lượng chất béo sữa, độ ẩm, độ chua, mức tạp chất, các thông số lý - hóa, yêu cầu vi sinh vật học cũng như các chỉ số vệ sinh an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất và lưu thông.

Đáng chú ý, tiêu chuẩn cũng phân loại chi tiết các dạng sản phẩm kem như kem tươi, kem tiệt trùng, kem có phụ gia và các sản phẩm kem pha chế sẵn, với quy định riêng cho từng nhóm nhằm kiểm soát đồng nhất chất lượng sản phẩm trong nước và nhập khẩu. Các quy định này không chỉ áp dụng cho hàng tiêu dùng trực tiếp mà còn cho nguyên liệu kem được sử dụng trong chế biến thực phẩm, chẳng hạn như bánh kẹo, đồ tráng miệng và đồ uống pha chế.

Điểm đáng chú ý của tiêu chuẩn ES 154-2 là sự đồng bộ với tiêu chuẩn quốc tế Codex CXS 288 "Cream and Prepared Creams" do Ủy ban Codex Alimentarius ban hành và cập nhật định kỳ, mới nhất vào các năm 2018, 2022 và 2024. Việc xây dựng tiêu chuẩn trên nền tảng Codex giúp đảm bảo tính nhất quán trong thương mại quốc tế, đồng thời tăng cường khả năng kiểm soát chất lượng và an toàn đối với các sản phẩm sữa lưu hành trên thị trường. Sự hài hòa này không chỉ giúp giảm thiểu rào cản kỹ thuật trong thương mại mà còn nâng cao mức độ minh bạch và độ tin cậy của hệ thống tiêu chuẩn quốc gia. Qua đó, Ai Cập khẳng định nỗ lực củng cố hệ thống an toàn thực phẩm và nâng cao uy tín hàng hóa nội địa, đồng thời thể hiện cam kết hội nhập sâu hơn với các chuẩn mực quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu sản phẩm sữa và chế phẩm từ sữa trong thời gian tới.

Đối với các doanh nghiệp xuất khẩu, Thông báo này là tín hiệu cần được quan tâm. Do sản phẩm sữa và kem xuất khẩu sang Ai Cập phải tuân thủ quy chuẩn và ghi nhãn bằng tiếng Ả Rập, các nhà sản xuất cần chủ động rà soát quy trình sản xuất - đặc biệt ở khâu tiêu chuẩn hóa công thức, kiểm soát chất lượng đầu ra và chuẩn bị hồ sơ kỹ thuật phù hợp để đáp ứng yêu cầu mới.

Dự thảo sẽ lấy ý kiến đến hết ngày 17/11/2025. Thông tin chi tiết tham khảo tại đường link:

<http://www.spsvietnam.gov.vn/Data/File/Notice/10964/NEGY166.pdf>

NHẬT BẢN ĐIỀU CHỈNH GIỚI HẠN DƯ LƯỢNG TỐI ĐA (MRLS) ĐỐI VỚI HOẠT CHẤT TRIFLOXYSTROBIN TRONG THỰC PHẨM

PGS. TS. Nguyễn Thị Ngân
Trưởng Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

Ngày 20/9/2025, Nhật Bản đã gửi Thông báo G/SPS/N/JPN/1148 lên Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) về việc dự kiến điều chỉnh giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hoạt chất Trifloxystrobin trong nhiều loại sản phẩm nông nghiệp, thủy sản và động vật. Đây là một phần trong quá trình cập nhật thường xuyên của Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản (MHLW) nhằm bảo đảm tính phù hợp của tiêu chuẩn an toàn thực phẩm theo tiến bộ khoa học và thực tiễn quản lý.

Theo nội dung dự thảo, Trifloxystrobin là hoạt chất thuốc trừ nấm thuộc nhóm strobilurin, được sử dụng rộng rãi trong bảo vệ cây trồng, đặc biệt là lúa, rau quả và cây ăn trái. Dự thảo xác định lại MRLs cho hàng chục loại thực phẩm như ngũ cốc, đậu, rau củ, trái cây, thịt gia súc, gia cầm, sữa và mật ong,... Mỗi sản phẩm đều được nêu rõ giá trị dư lượng hiện hành và mức đề xuất mới, thể hiện điều chỉnh tăng hoặc giảm tùy theo kết quả đánh giá rủi ro và mức phơi nhiễm của người tiêu dùng.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

MHLW cũng quy định rõ cách định nghĩa dư lượng Trifloxystrobin trong từng nhóm sản phẩm. Cụ thể, đối với nông sản, mật ong và thủy sản, dư lượng được tính là tổng lượng Trifloxystrobin. Trong khi đó, đối với sản phẩm động vật, dư lượng được xác định là tổng của Trifloxystrobin và chất chuyển hóa B, tính quy đổi theo đơn vị tương đương Trifloxystrobin. Đối với các loại thực phẩm không được liệt

kê cụ thể trong danh mục, giới hạn mặc định được áp dụng là 0,01 mg/kg (ppm).

Dự thảo phân loại các sản phẩm có mức MRL tăng (ký hiệu ○) và giảm (ký hiệu ●) so với mức hiện tại. Một số loại rau lá, trái cây tươi và ngũ cốc được điều chỉnh tăng, trong khi một số sản phẩm thịt, đậu và ngũ cốc khác được hạ mức dư lượng cho phép, phản ánh xu hướng quản lý chặt chẽ hơn đối với nhóm sản phẩm có nguy cơ tích lũy cao.

Cụ thể, một số MRLs của hoạt chất Trifloxystrobin trong một số loại sản phẩm nông – thủy sản như sau:

Mặt hàng	Ký hiệu	MRL (dự thảo) ppm	MRL (hiện tại) ppm
Ngũ cốc			
Lúa mạch		0,5	0,5
Ngô	●	0,02	0,05
Cây họ đậu			
Đậu nành khô	●	0,05	0,08
Đậu Hà Lan	○	0,2	
Lạc khô	●	0,02	0,05
Củ và rễ			
Khoai tây, khoai môn, khoai lang, khoai mỡ Nhật	●	0,02	0,04
Củ cải đường		0,05	0,05
Rễ ngư bàng	●	0,08	0,1
Gừng	○	0,03	
Rau			
Cải thảo	○	1	0,5
Bắp cải		2	2
Măng tây	●	0,05	0,07
Cần tây	○	9	4
Cà chua, cà tím, dưa leo		0,7	0,7
Trái cây			
Cam Unshu		2	2
Chanh vàng, cam, chanh xanh, táo	●	2	3

Bưởi, đào trơn, mận Nhật,		3	3
Mâm xôi	○		3
Việt quất	○	3	2
Chuối	●	0,4	0,5
Hạt có dầu, hạt gia vị, thảo mộc			
Hạt dẻ, hạnh nhân, quả óc chó,	●	0,02	0,04
Trà		5	5
Gia vị khác		10	10
Sản phẩm động vật và thủy sản			
Bò (cơ, mỡ), heo (cơ, mỡ), động vật có vú trên cạn (cơ, mỡ)	○	0,07	0,05
Gà (cơ, gan, thận, phụ phẩm ăn được), trứng gà		0,04	0,04
Động vật thủy sinh		0,03	0,03
Mật ong	○	0,05	

Động thái này cho thấy Nhật Bản tiếp tục cập nhật hệ thống quản lý dư lượng thuốc bảo vệ thực vật theo hướng hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế (Codex Alimentarius), đồng thời duy trì mức bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng ở mức cao. Đối với doanh nghiệp xuất khẩu nông sản Việt Nam,

thay đổi này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến các nhóm hàng như rau quả, gạo và sản phẩm động vật. Do đó, doanh nghiệp cần rà soát quy trình canh tác, sử dụng thuốc trừ nấm có chứa Trifloxystrobin đúng liều lượng, đảm bảo dư lượng trong sản phẩm xuất khẩu không vượt quá mức MRL mới của Nhật Bản.

Dự thảo sẽ lấy ý kiến đến hết ngày 21/11/2025. Thông tin chi tiết tham khảo tại đường link:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/JPN/25_06209_00_e.pdf

CANADA CẬP NHẬT DANH MỤC PHỤ GIA THỰC PHẨM - LOẠI BỎ TRÙNG LẶP VÀ THỐNG NHẤT TÊN GỌI

*PGS. TS. Nguyễn Thị Ngân
Trưởng Đại học Nông Lâm Thái Nguyên*

Ngày 19/9/2025, Canada đã gửi Thông báo số G/SPS/N/CAN/1612 tới Ủy ban SPS của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) về việc điều chỉnh Danh mục Phụ gia thực phẩm được phép sử dụng. Thông báo do Bộ Y tế Canada (Health Canada) ban hành, với mục tiêu loại bỏ các mục trùng lặp và thống nhất tên gọi của một số phụ gia thực phẩm trong hệ thống danh mục hiện hành.

Theo nội dung Thông báo, Bộ Y tế Canada sẽ tiến hành rà soát và chỉnh sửa các Danh mục Phụ gia thực phẩm được phép sử dụng (Lists of Permitted Food Additives), cụ thể là loại bỏ các mục bị trùng lặp và thay thế những trường hợp sử dụng tên đồng nghĩa bằng tên thông dụng chính thức. Việc sửa đổi này chỉ mang tính kỹ thuật, không làm thay đổi các điều kiện sử dụng, không mở rộng hay thu hẹp phạm vi cho phép của bất kỳ phụ gia nào và không ảnh hưởng đến việc ghi nhãn đối với thực phẩm đóng gói sẵn.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Các danh mục phụ gia thực phẩm của Canada bao gồm nhiều nhóm như chất bảo quản, tạo màu, điều vị, ổn định, làm dày, tạo ngọt... Việc chuẩn hóa tên gọi sẽ giúp giảm nhầm lẫn trong đăng ký, nhập khẩu và ghi nhãn sản phẩm, đồng thời tăng tính nhất quán trong quản lý và thuận lợi cho doanh nghiệp xuất khẩu thực phẩm sang Canada.

Các sửa đổi dự kiến được công bố vào ngày 20/10/2025 và có hiệu lực ngay khi được đăng tải chính thức trên hệ thống trực tuyến của Bộ Y tế Canada. Thời hạn tiếp nhận ý kiến góp ý đến ngày 29/11/2025.

Đối với doanh nghiệp Việt Nam, cần lưu ý cập nhật tên gọi và quy định phụ gia theo danh mục sửa đổi để bảo đảm phù hợp khi ghi nhãn và khai báo thành phần sản phẩm xuất khẩu vào Canada. Việc theo dõi kịp thời các thay đổi này sẽ giúp tránh rủi ro về thủ tục và duy trì uy tín trong thương mại thực phẩm với thị trường này.

Thông tin chi tiết tham khảo tại đường link:

<https://www.canada.ca/en/health-canada/services/food-nutrition/food-safety/food-additives/lists-permitted.html>



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

CANADA THAM VẤN KẾ HOẠCH QUẢN LÝ BỌ ĐỤC THÂN CÂY TẦN BÌ (EMERALD ASH BORER)

ThS. Đinh Đức Hiệp
Văn phòng SPS Việt Nam



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Ngày 02/10/2025, Canada đã gửi Thông báo số G/SPS/N/CAN/1615 tới Ủy ban SPS của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) về việc tham vấn kế hoạch quản lý loài bọ đục thân cây tần bì (Emerald Ash Borer – EAB). Thông báo do Cơ quan Kiểm tra Thực phẩm Canada (CFIA) ban hành, nhằm đánh giá và cập nhật biện pháp kiểm soát dịch hại đối với gỗ tần bì (*Fraxinus spp.*), bao gồm gỗ tròn và gỗ xẻ.

Bọ đục thân cây tần bì là côn trùng ngoại lai xâm hại có nguồn gốc từ châu Á, được phát hiện tại Canada từ năm 2002. Loài này tấn công phần thân và vỏ cây tần bì, làm gián đoạn dòng vận chuyển dinh dưỡng, khiến cây khô héo và chết hàng loạt. Trong hơn hai thập kỷ qua, loài này đã lan rộng ở miền Đông Canada, gây thiệt hại nghiêm trọng cho rừng tự nhiên và ngành chế biến gỗ tại các tỉnh Ontario, Québec, New Brunswick và Nova Scotia.



Gỗ tần bì tròn: nguồn Internet



Bọ đục thân tấn công cây tần bì: nguồn Internet

Trước tình hình đó, CFIA đã xây dựng tài liệu quản lý rủi ro RMD-25-01 để lấy ý kiến về các phương án quản lý mới đối với bọ đục thân cây tần bì. Trong số bốn phương án được đề xuất, CFIA khuyến nghị lựa chọn phương án 2, theo đó mở rộng vùng kiểm soát sang toàn bộ các tỉnh miền Đông Canada – nơi loài dịch hại đã xuất hiện. Mục tiêu của phương án này là thống nhất khu vực quản lý, đơn giản hóa thủ tục kiểm dịch thực vật và tập trung nguồn lực vào giám sát tại các vùng chưa bị xâm nhiễm.

Kết quả tham vấn sẽ được tổng hợp và ban hành chính thức đầu năm 2026, các biện pháp mới dự kiến có hiệu lực từ tháng 3/2026. Thông báo phù hợp với tiêu chuẩn ISPM 11 của Công ước Bảo vệ Thực vật quốc tế (IPPC), bảo đảm biện pháp quản lý dựa trên cơ sở khoa học và cân bằng giữa kiểm dịch và thương mại. Thời hạn góp ý đến ngày 30/11/2025. Sau đó, CFIA sẽ tổng hợp ý kiến từ các bên liên quan để hoàn thiện kế hoạch quản lý.

Đối với Việt Nam, dù không xuất khẩu gỗ tần bì sang Canada, nhưng việc cập nhật quy định này giúp doanh nghiệp xuất khẩu gỗ và sản phẩm có nguồn gốc thực vật nắm bắt kịp thời yêu cầu kiểm dịch, đảm bảo hàng hóa tuân thủ quy định và duy trì ổn định thương mại với thị trường Canada.

Thông tin chi tiết tham khảo tại đường link:

<https://inspection.canada.ca/en/plant-health/invasive-pests-and-plants/directives/forest-products/03-08/regulated-areas>

CANADA THIẾT LẬP MỨC GIỚI HẠN TỐI ĐA DƯ LƯỢNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT ĐỐI VỚI HOẠT CHẤT FLUOXAPIPROLIN TRÊN NHIỀU LOẠI NÔNG SẢN

TS. Đào Văn Cường
Văn phòng SPS Việt Nam

Ngày 16/9/2025, Canada đã gửi Thông báo số G/SPS/N/CAN/1608 tới Ủy ban SPS của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) về việc dự thảo thiết lập mức dư lượng tối đa (MRL) đối với hoạt chất fluoxapiprolin trong hoặc trên nhiều loại nông sản.



(Thuốc bảo vệ thực vật có chứa fluoxapiprolin: nguồn Internet)



(Các loại nông sản: nguồn Internet)

Fluoxapiprolin là hoạt chất thuốc trừ nấm thể hệ mới do Tập đoàn Bayer phát triển, được sử dụng để phòng trừ nhiều loại bệnh hại quan trọng trên rau màu, nho và cây ăn quả. Hoạt chất này tác động bằng cách gây rối loạn chức năng của màng tế bào nấm, khiến nấm không thể phát triển và bị tiêu diệt. Nhờ đó, fluoxapiprolin mang lại hiệu quả phòng trừ mạnh, tác dụng rộng và khả năng lưu dẫn tốt trong cây trồng. Hoạt chất này hiện đang được nhiều quốc gia xem xét cho phép sử dụng trong các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật thể hệ mới, nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát bệnh hại và giảm nguy cơ kháng thuốc trong sản xuất nông nghiệp.

Theo đó, các mức MRL được Canada đề xuất như sau:

Nhóm cây trồng / sản phẩm	MRL đề xuất (ppm)
Rau ăn lá (ngoại trừ xà lách cuộn đầu)	6,0
Hành lá	2,0
Rau có cuống ăn được	1,5
Rau họ cải (cải, bắp cải, v.v.) và xà lách cuộn đầu	0,8
Nho khô	0,5
Quả mọng leo (trừ kiwi lông), cà chua khô	0,2
Nhóm bầu, bí	0,07
Nhóm trái cây có hạt	0,06
Hành củ	0,03
Củ, thân rễ, thịt, sữa, trứng	0,01

Thời hạn tiếp nhận ý kiến góp ý cho dự thảo đến ngày 26/11/2025. Sau thời gian này, Canada sẽ tổng hợp, hoàn thiện và dự kiến công bố quy định chính thức trong vòng 4 đến 5 tháng. Doanh nghiệp xuất khẩu nông sản, đặc biệt là các mặt hàng như nho, rau ăn lá, rau gia vị và cà chua, cần theo dõi sát sao tiến trình ban hành quy định này để điều chỉnh quy trình sản xuất và kiểm soát dư lượng phù hợp. Các cơ quan quản lý, phòng thí nghiệm và tổ chức kiểm nghiệm trong nước cũng cần cập nhật danh mục hoạt chất và phương pháp phân tích mới, đảm bảo kết quả thử nghiệm tương thích với quy định của Canada.

Việc Canada tiến hành tham vấn MRL đối với fluoxapiprolin cho thấy nỗ lực của nước này trong việc bảo đảm an toàn thực phẩm và tăng cường minh bạch trong thương mại quốc tế. Đối với Việt Nam, đây là thông tin quan trọng giúp các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp chủ động theo dõi, chuẩn bị dữ liệu kỹ thuật, góp phần bảo đảm hàng nông sản xuất khẩu đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm tại các thị trường nhập khẩu lớn như Canada.

Thông tin chi tiết có thể tham khảo trên trang chính thức của Canada tại:

<https://www.canada.ca/en/health-canada/services/consumer-product-safety/pesticides-pest-management/public/protecting-your-health-environment/pesticides-food/residue-chemistry-crop-groups.html>

CANADA DỰ THẢO GIỚI HẠN DƯ LƯỢNG TỐI ĐA ĐỐI VỚI HOẠT CHẤT CYCLOBUTRIFLURAM TRÊN MỘT SỐ NÔNG SẢN

ThS. Nguyễn Hữu Hòa
Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên



(Thuốc bảo vệ thực vật có chứa cyclobutrifluram: nguồn Internet)

Ngày 16/9/2025, Canada đã gửi Thông báo số G/SPS/N/CAN/1607 tới Ủy ban SPS của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) về việc tham vấn dự thảo thiết lập giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với hoạt chất thuốc trừ sâu cyclobutrifluram trong hoặc trên một số loại nông sản. Thông báo do Cơ quan Quản lý Dịch hại (PMRA) thuộc Bộ Y tế Canada (Health Canada) ban hành, nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm và minh bạch trong quản lý dư lượng

thuốc bảo vệ thực vật trên thị trường nội địa và quốc tế.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Cyclobutrifluram là hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật chuyên dùng để kiểm soát sâu hại rễ dạng tuyến trùng – nhóm sinh vật sống trong đất, tấn công rễ cây và làm giảm năng suất, chất lượng nông sản. Hoạt chất này tác động bằng cách ngăn cản quá trình trao đổi năng lượng của sinh vật gây hại, khiến chúng ngừng phát triển và chết. Nhờ cơ chế chọn lọc và hiệu quả cao, cyclobutrifluram được đánh giá là một giải pháp thân thiện hơn với môi trường so với các loại thuốc diệt tuyến trùng truyền thống có độc tính mạnh.

Theo đánh giá của các cơ quan quản lý như Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ (EPA) và Cơ quan Hóa chất châu Âu (ECHA), cyclobutrifluram có độc tính thấp đối với động vật

có vú, không có bằng chứng gây ung thư hoặc đột biến gen, và an toàn khi sử dụng đúng liều lượng. Tuy nhiên, hoạt chất này có thể gây hại cho sinh vật thủy sinh nếu bị rửa trôi ra môi trường nước, vì vậy cần sử dụng đúng kỹ thuật và liều lượng để giảm thiểu tác động đến hệ sinh thái.

Theo Thông báo, Canada đề xuất mức giới hạn dư lượng tối đa cụ thể gồm:

Nhóm cây trồng / sản phẩm	MRL đề xuất (ppm)
Xà lách lá	0,03
Thịt, trứng, sữa và các sản phẩm động vật (bao gồm gia súc, gia cầm và ngựa)	0,02
Đậu tương khô	0,01

Các mức giới hạn này được xác định dựa trên kết quả thử nghiệm dư lượng trong điều kiện canh tác thông thường và đánh giá rủi ro đối với sức khỏe người tiêu dùng, bảo đảm rằng tổng lượng phơi nhiễm không vượt quá ngưỡng an toàn hàng ngày.

Thời hạn tiếp nhận ý kiến góp ý cho dự thảo đến ngày 26/11/2025. Sau khi kết thúc giai đoạn tham vấn, quy định chính thức dự kiến sẽ được công bố trong vòng 4-5 tháng.

Các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản, đặc biệt là các mặt hàng rau ăn lá và đậu tương, cần chú ý theo dõi tiến trình ban hành quy định này để chủ động kiểm soát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong sản phẩm xuất khẩu. Việc bảo đảm tuân thủ các quy định MRL không chỉ giúp hàng hóa Việt Nam đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm của Canada mà còn nâng cao uy tín và khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Thông tin chi tiết tham khảo tại đường link:

<https://www.canada.ca/en/health-canada/services/consumer-product-safety/pesticides-pest-management/public/consultations.html>

EU CHÍNH THỨC CHO PHÉP SỬ DỤNG CAPSAICIN LÀM PHỤ GIA THỨC ĂN CHĂN NUÔI

TS. Nguyễn Thành Trung
Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Ngày 17/9/2025, Liên minh Châu Âu (EU) đã gửi Thông báo số G/SPS/N/EU/884 tới Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) công bố việc ban hành Quy định mới liên quan đến việc cấp phép sử dụng capsaicin làm phụ gia trong thức ăn chăn nuôi.

Capsaicin được xếp vào danh mục 'phụ gia cảm quan' (sensory additives), nhóm chức năng của nó là 'hợp chất tạo hương vị' (flavouring compounds). Đây là hợp chất tạo vị cay tự nhiên trong ớt và được sử dụng như một chất tạo hương vị trong thức ăn chăn nuôi cho động vật. Ủy ban châu Âu ban hành quy định mới nhằm tăng tính an toàn và khuyến khích phụ gia tự nhiên trong thức ăn chăn nuôi.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Đây là lần đầu tiên capsaicin được cấp phép trong lĩnh vực thức ăn chăn nuôi tại EU, với thời hạn có hiệu lực là 10 năm. Capsaicin được phép sử dụng cho tất cả các loài động vật. Quy định dựa trên đánh giá khoa học của Cơ quan An toàn Thực phẩm châu Âu (EFSA), khẳng định việc sử dụng capsaicin an toàn đối với vật nuôi, người tiêu dùng và môi trường.

Theo Ủy ban châu Âu, quy định này góp phần nâng cao chất lượng và an toàn thực phẩm, đồng thời khuyến khích sử dụng phụ gia có nguồn gốc tự nhiên, phù hợp với xu hướng phát triển bền vững của ngành chăn nuôi EU.

Biện pháp này được xem là tạo thuận lợi cho thương mại (trade facilitating measure) và phù hợp với tiêu chí của Ủy ban Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế.

Quy định sẽ có hiệu lực sau 20 ngày kể từ khi công bố trên Công báo Liên minh châu Âu.

Thông tin chi tiết tham khảo tại đường link:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/EEC/25_06078_00_e.pdf

https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/EEC/25_06078_00_f.pdf

https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/EEC/25_06078_00_s.pdf

EU TỪ CHỐI CẤP PHÉP CHIẾT XUẤT NHÂN SÂM PANAX GINSENG LÀM PHỤ GIA THỨC ĂN CHO MÈO VÀ CHÓ

ThS. Nguyễn Thị Huyền
Văn phòng SPS Việt Nam

Thông báo số G/SPS/N/EU/887 ngày 19/9/2025 của Liên minh Châu Âu (EU) gửi tới WTO dự thảo Quy định liên quan đến việc từ chối cấp phép sử dụng chiết xuất nhân sâm *Panax ginseng* C.A. Meyer làm phụ gia thức ăn chăn nuôi cho mèo và chó.

Trước đó, chất chiết xuất từ nhân sâm từng được cho phép sử dụng không thời hạn theo Chỉ thị 70/524/EEC, và sau đó được đưa vào Danh mục phụ gia hiện hành khi Quy định (EC) số 1831/2003 có hiệu lực. Tuy nhiên, trong quá trình tái thẩm định, Cơ quan An toàn Thực phẩm châu Âu (EFSA) đã đánh giá lại hồ sơ khoa học và kết luận rằng chất này không đáp ứng đủ các điều kiện an toàn theo quy định bao gồm các tiêu chí về tính an toàn cho động vật, người tiêu dùng và môi trường.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Trên cơ sở đó, Ủy ban châu Âu quyết định không gia hạn và từ chối cấp phép cho sản phẩm này. Dự thảo cũng đề xuất một giai đoạn chuyển tiếp để các doanh nghiệp có thời gian điều chỉnh, ngừng lưu hành hoặc thay đổi công thức sản phẩm có chứa chiết xuất nhân sâm.

Mục tiêu của biện pháp này là đảm bảo an toàn thực phẩm và bảo vệ sức khỏe vật nuôi, đồng thời duy trì tính minh bạch của hệ thống cấp phép phụ gia thức ăn chăn nuôi trong EU.

Dự kiến, quy định chính thức sẽ được ban hành và công bố trong tháng 12/2025, và có hiệu lực sau 20 ngày kể từ ngày công bố trên Công báo Liên minh châu Âu. Các bên quan tâm có thể gửi ý kiến góp ý tới Ủy ban châu Âu trước ngày 18/11/2025.

Thông tin chi tiết tham khảo tại đường link:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/EEC/25_06173_00_e.pdf

EU SỬA ĐỔI DANH SÁCH CÁC QUỐC GIA ĐƯỢC PHÉP XUẤT KHẨU SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT VÀO EU

TS. Nguyễn Thị Hiệp
Viện Công nghệ sinh học

Ngày 17/9/2025, Ủy ban châu Âu (EC) gửi tới Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) Thông báo số G/SPS/N/EU/885 về dự thảo Quy định nhằm sửa đổi Quy định (EU) 2021/405, liên quan đến danh sách các nước thứ ba hoặc vùng lãnh thổ được phép xuất khẩu động vật và sản phẩm có nguồn gốc động vật phục vụ tiêu dùng vào thị trường EU.

Mục đích chính của quy định mới là cập nhật danh sách các quốc gia và vùng lãnh thổ thứ ba được phép xuất khẩu sản phẩm động vật, dựa trên đánh giá mới nhất về hệ thống kiểm soát dư lượng hóa chất, thuốc thú y và chất gây ô nhiễm trong sản phẩm động vật của các nước xuất khẩu.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Cụ thể, dự thảo Quy định bao gồm hai nội dung chính:

1. Bổ sung hoặc loại bỏ một số nước/vùng lãnh thổ trong danh sách được phép xuất khẩu vào EU, tùy theo mức độ đáp ứng các yêu cầu an toàn thực phẩm và kết quả thẩm định của EC.

2. Cập nhật Phụ lục I của Quy định (EU) 2021/405 để phản ánh kết quả đánh giá kế hoạch kiểm soát dư lượng mà các nước cung cấp, nhằm đảm bảo sự minh bạch và thống nhất trong quản lý nhập khẩu sản phẩm động vật.

Theo EC, việc cập nhật này là cần thiết để đảm bảo sản phẩm nhập khẩu đáp ứng đầy đủ quy định của EU về vệ sinh, truy xuất nguồn gốc và kiểm soát an toàn thực phẩm, đặc biệt trong bối cảnh thương mại nông sản toàn cầu ngày càng đa dạng và phức tạp.

Dự thảo được xây dựng trên cơ sở Điều 126 của Quy định (EU) 2017/625 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu, quy định về kiểm soát chính thức trong lĩnh vực thực phẩm và thức ăn chăn nuôi. Mục tiêu của quy định mới là:

- Đảm bảo an toàn thực phẩm và bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng EU.

- Tăng cường minh bạch thương mại, giúp các nước xuất khẩu có căn cứ để duy trì hoặc điều chỉnh kế hoạch kiểm soát dư lượng.

- Cập nhật kịp thời danh sách quốc gia được phép xuất khẩu, đảm bảo thương mại diễn ra trong khuôn khổ pháp lý rõ ràng, nhất quán.

Việc sửa đổi này cũng phản ánh các đợt đánh giá thực địa của EU tại một số quốc gia xuất khẩu lớn, trong đó cơ quan có thẩm quyền của các nước phải chứng minh năng lực giám sát dư lượng và thực thi biện pháp kiểm soát an toàn thực phẩm tương đương với EU

- Thời hạn góp ý: đến ngày 16/11/2025 (60 ngày kể từ ngày Thông báo).

- Thời gian dự kiến thông qua và công bố: trong quý IV năm 2025.

Quy định sẽ có hiệu lực sau 20 ngày kể từ ngày đăng tải trên Công báo Liên minh châu Âu. Chi tiết tham khảo tại đường link:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/EEC/25_06125_01_e.pdf

https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/EEC/25_06125_00_e.pdf

BURUNDI DỰ THẢO TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI DẦU ỚT

TS. Nguyễn Thị Hiệp
Viện Công nghệ sinh học

Ngày 02/10/2025, các nước Đông Phi bao gồm: Burundi, Kenya, Rwanda, Tanzania, Uganda đã gửi thông báo số G/SPS/N/BDI/143, G/SPS/N/KEN/347, G/SPS/N/RWA/136, G/SPS/N/TZA/474, G/SPS/N/UGA/454 đến WTO về việc lấy ý kiến dự thảo Tiêu chuẩn "DEAS 1267:2025 Dầu ớt, phiên bản đầu tiên".



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Việc xây dựng Tiêu chuẩn Đông Phi là cần thiết do nhu cầu hài hòa hóa các yêu cầu quản lý chất lượng sản phẩm và dịch vụ trong Cộng đồng Đông Phi. Dự kiến, thông qua việc hài hòa hóa tiêu chuẩn, các rào cản thương mại phát sinh khi trao đổi hàng hóa và dịch vụ trong Cộng đồng sẽ được gỡ bỏ.

Cộng đồng đã thành lập Ủy ban Tiêu chuẩn Đông Phi (EASC) có nhiệm vụ xây dựng và ban hành Tiêu chuẩn Đông Phi (EAS). Ủy ban bao gồm đại diện của các cơ quan Tiêu chuẩn Quốc gia tại các quốc gia đối tác, cùng với đại diện từ các tổ chức khu vực công và tư nhân trong cộng đồng.

Tiêu chuẩn Đông Phi được xây dựng thông qua các Ủy ban Kỹ thuật đại diện cho các bên liên quan chính, bao gồm chính phủ, học viện, các nhóm người tiêu dùng, khu vực tư nhân và các bên quan tâm khác.

Bản dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi này nêu rõ các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với dầu ớt dùng cho con người. Dầu ớt là sản phẩm được chế biến từ ớt tươi, hỗn hợp ớt xay nhuyễn hoặc bột ớt được chiết xuất

từ ớt chín sạch, nguyên chất và nguyên vẹn, cùng với dầu ăn đạt tiêu chuẩn cho loại dầu thực vật/dầu hạt đã nêu. Dầu ớt có thể chứa chiết xuất từ trái cây, tỏi, gừng, hành tây và các loại gia vị khác, muối và đường. Màu sắc của dầu ớt phải có màu đặc trưng của các thành phần được sử dụng. Các yêu cầu về tính chất vật lý phải đảm bảo:

- Dầu ớt không được có bất kỳ mùi vị, mùi lạ hoặc vị khó chịu nào.

- Dầu ớt phải trong, không có cặn/hạt lơ lửng.

Các yêu cầu về vệ sinh đối với dầu ớt: Dầu ớt phải tuân thủ chỉ tiêu vi sinh vật trong bảng sau:

STT	Vi sinh vật	Giới hạn	Phương pháp
1	Vi sinh vật tổng số, cfu/g	10 ⁴	ISO 48333-1
2	E. coli, cfu/g	Không phát hiện	ISO 16649-2
3	Nấm mốc, cfu/g	10 ²	ISO 21572-1
4	Salmonella spp, trong 25 g	Không phát hiện	ISO 6579-1
5	S. aureus, cfu/g	10 ²	ISO 6888-1
6	Clostridium botulinum, cfu/g	Không phát hiện	ISO 17919

Đối với kim loại nặng, hai kim loại cần quan tâm là asen và chì với mức dư lượng tối đa lần lượt là 0,1 mg/kg và 0,08 mg/kg.

Đối với thuốc bảo vệ thực vật, Dầu ớt phải tuân thủ giới hạn dư lượng thuốc trừ sâu tối đa do Ủy ban Codex quy định về Dư lượng thuốc trừ sâu đối với mặt hàng này.

Dự thảo sẽ lấy ý kiến đến hết ngày 01/12/2025. Chi tiết của dự thảo có tại đường link: https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/TZA/25_06595_00_e.pdf

ỨC DỰ THẢO SỬA ĐỔI PHỤ LỤC 20 CỦA BỘ LUẬT TIÊU CHUẨN THỰC PHẨM ÚC - NEW ZEALAND

*ThS. Lưu Hồng Sơn
Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên*

Ngày 06/10/2025, Úc đưa ra Thông báo số G/SPS/N/AUS/622 dự thảo sửa đổi Phụ lục 20 của Bộ Luật tiêu chuẩn thực phẩm Úc - New Zealand. Đề xuất này nhằm sửa đổi Bộ luật Tiêu chuẩn Thực phẩm Úc - New Zealand để điều chỉnh các giới hạn dư lượng tối đa (MRL) sau đây đối với các loại hóa chất nông nghiệp và thú y khác nhau sao cho phù hợp với các quy định quốc gia khác liên quan đến việc sử dụng an toàn và hiệu quả các hóa chất nông nghiệp và thú y.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

MRL trong Phụ lục 20 quy định giới hạn dư lượng hóa chất nông nghiệp và thú y có thể tồn tại hợp pháp trong thực phẩm. Bằng cách này, Phụ lục 20 cho phép bán thực phẩm đã qua xử lý nhằm bảo vệ sức khỏe và an toàn cộng đồng bằng cách giảm thiểu dư lượng trong thực phẩm phù hợp với việc kiểm soát hiệu quả sâu bệnh.

Dựa trên các đánh giá phơi nhiễm qua chế độ ăn uống và các tiêu chuẩn y tế hiện hành, Cơ quan Thuốc bảo vệ thực

vật và Thuốc thú y Úc (APVMA) và Cơ quan Tiêu chuẩn Thực phẩm Úc và New Zealand (FSANZ) tin rằng các giới hạn được đề xuất không gây hại cho sức khỏe cộng đồng.

Thỏa thuận giữa Chính phủ Úc và Chính phủ New Zealand về Hệ thống Tiêu chuẩn Thực phẩm chung loại trừ MRL đối với hóa chất nông nghiệp và thú y trong thực phẩm khỏi hệ thống thiết lập các tiêu chuẩn thực phẩm chung. Úc và New Zealand sẽ độc lập và riêng biệt xây dựng MRL đối với hóa chất nông nghiệp và thú y trong thực phẩm.

Phương pháp khoa học mà Úc sử dụng để thiết lập MRL phù hợp với thông lệ quốc tế tốt nhất và tuân theo một phân tích rủi ro khoa học nghiêm ngặt, bao gồm đánh giá phơi nhiễm qua đường ăn uống với dư lượng hóa chất từ thực phẩm có khả năng được xử lý.

Các quốc gia đặt ra MRL theo Thực hành Nông nghiệp Tốt (GAP) hoặc Thực hành Thú y Tốt (GVP) áp dụng cho khu vực của mình. Mô hình sử dụng hóa chất nông nghiệp và thú y khác nhau giữa các vùng sản xuất và quốc gia do sâu bệnh và các yếu tố môi trường khác nhau. Điều này có nghĩa là MRL của Úc đối với hóa chất nông nghiệp và thú y trong thực phẩm có thể khác với các tiêu chuẩn Codex.

Các hóa chất mà Úc đề xuất sửa đổi mức MRL trên một số mặt hàng bao gồm: Acetamiprid, Chlorantraniliprole, Cyflufenamid, Cyfluthrin, Difenconazole, Isocycloseram, Pyriproxyfen, Trichlorfon trên sản phẩm thực vật và Chlorantraniliprole trên sản phẩm động vật.

Dự thảo sẽ lấy ý kiến đến hết ngày 05/12/2025. Chi tiết của dự thảo có tại đường link: <https://www.apvma.gov.au/sites/default/files/2025-09/Gazette%20No%2020%2C%20Tuesday%2030%20September%202025.pdf>

LIÊN MINH CHÂU ÂU GẬP NHẬP DANH MỤC SẢN PHẨM CÓ NGUỒN GỐC ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM PHỤ VÀ SẢN PHẨM HỖN HỢP PHẢI KIỂM TRA TẠI CỬA KHẨU BIÊN GIỚI

*ThS. Lưu Hồng Sơn
Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên*

Ngày 29/9/2025, Liên minh châu Âu (EU) đã gửi Thông báo số G/SPS/N/EU/888 tới WTO về Dự thảo Quy định thi hành của Ủy ban châu Âu nhằm sửa đổi Quy định (EU) 2021/632 liên quan đến danh mục sản phẩm có nguồn gốc

động vật, sản phẩm phụ động vật và sản phẩm hỗn hợp (composite products) phải chịu kiểm soát chính thức tại các trạm kiểm soát biên giới (BCP) của EU.

Theo Quy định (EU) 2017/625, Ủy ban châu Âu được phép cập nhật định kỳ danh mục các mã hàng thuộc diện kiểm soát SPS, nhằm đảm bảo tính minh bạch và đồng bộ trong việc thực hiện các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động, thực vật. Lần sửa đổi này được thực hiện do một số mã hàng mới chưa được liệt kê hoặc đã thay đổi theo hệ thống Combined Nomenclature (CN), dẫn đến việc cần cập nhật đề cơ quan kiểm soát biên giới xác định đúng phạm vi áp dụng.

Dự thảo bổ sung một số mã hàng CN mới vào danh mục sản phẩm phải kiểm soát chính thức, bao gồm các nhóm:

- Chiết xuất protein và enzyme có nguồn gốc động vật, dùng trong thực phẩm hoặc sản phẩm kỹ thuật;
- Sản phẩm thịt chế biến và thực phẩm hỗn hợp chứa thành phần động vật, như xúc xích, thịt hộp, hoặc sản phẩm phối trộn có thành phần thịt, cá, sữa, trứng;
- Thức ăn cho thú cưng và động vật cảnh có chứa nguyên liệu động vật đã qua xử lý;
- Chế phẩm sinh học, huyết thanh và vắc-xin động vật dùng trong thú y và dược phẩm;
- Phân bón tự nhiên, chất béo động vật phi thực phẩm và phụ phẩm động vật không ăn được, bao gồm bột xương và sản phẩm chứa thành phần mỡ động vật.

Dự thảo được Ủy ban châu Âu công bố để lấy ý kiến đến ngày 28/11/2025, dự kiến thông qua vào quý I năm 2026 và sẽ có hiệu lực 20 ngày sau khi được đăng Công báo Liên minh châu Âu. Cơ quan đầu mối thực hiện là Tổng vụ Sức khỏe và An toàn thực phẩm (DG SANTE).



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Chi tiết dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/EEC/25_06457_00_e.pdf

https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/EEC/25_06457_01_e.pdf

LIÊN MINH CHÂU ÂU CHO PHÉP SỬ DỤNG CHIẾT XUẤT LUTEIN TỪ HOA CÚC VẠN THỌ LÀM PHỤ GIA THỨC ĂN CHĂN NUÔI CHO GÀ TÂY THỊT

ThS. Bùi Đức Toàn
Văn phòng SPS Việt Nam

Ngày 06/10/2025, Liên minh châu Âu (EU) đã gửi Thông báo số G/SPS/N/EU/890 tới WTO về Quy định thực thi (EU) 2025/1928 ngày 25/9/2025, cho phép sử dụng chế phẩm chiết xuất lutein giàu carotenoid từ hoa cúc vạn thọ (*Tagetes erecta* L.) làm phụ gia thức ăn chăn nuôi cho gà tây nuôi thịt (turkeys for fattening). Quy định này được ban hành trên cơ sở Quy định (EC) số 1831/2003 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu về phụ gia trong thức ăn chăn nuôi, sau khi Cơ quan An toàn Thực phẩm châu Âu (EFSA) công bố kết quả khoa học ngày 18/9/2024, kết luận rằng chiết xuất lutein từ *Tagetes erecta* an toàn cho động vật, người tiêu dùng và môi trường, đồng thời có tác dụng tạo màu tự nhiên cho sản phẩm động vật (như màu vàng trong da thịt và lòng đỏ trứng).

Phụ gia này được phân loại trong nhóm phụ gia cảm quan (sensory additives), với chức năng chất tạo màu (colourants). Dạng chế phẩm có thể ở thể rắn hoặc lỏng, được chiết xuất bằng dung môi hexane từ cánh hoa khô của cúc vạn thọ (*Tagetes erecta* L.). Quy định kỹ thuật đặt ra một số yêu cầu cụ thể như:

- Tổng hàm lượng carotenoid $\geq 0,5\%$, trong đó lutein chiếm ít nhất 75%, zeaxanthin $\geq 4\%$;
- Hàm lượng carotenoid tối đa trong thức ăn hoàn chỉnh (độ ẩm 12%) là 80 mg/kg;
- Tổng hàm lượng carotenoid trong hỗn hợp nhiều phụ gia không được vượt mức trên;
- Người lao động tiếp xúc trực tiếp phải được bảo hộ an toàn, do chiết xuất lutein có thể gây kích ứng da và mắt.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Việc cho phép sử dụng chiết xuất lutein từ cúc vạn thọ (*Tagetes erecta L.*) góp phần đa dạng hóa nguồn phụ gia tự nhiên trong thức ăn chăn nuôi, phù hợp với định hướng giảm phụ gia tổng hợp của EU và hài hòa với Bộ quy tắc thực hành tốt của Codex (CAC/RCP 54-2004). Quy định này có hiệu lực từ ngày 16/10/2025, với thời hạn cấp phép 10 năm (đến 16/10/2035).

Xem chi tiết tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/EEC/25_06718_00_e.pdf

<https://doi.org/10.2903/j.efsa.2024.9027>

UKRAINA XÂY DỰNG QUY TRÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ AN TOÀN SỨC KHỎE CỦA VITAMIN, KHOÁNG CHẤT VÀ CÁC CHẤT KHÁC TRONG THỰC PHẨM BỔ SUNG

*ThS. Nguyễn Hoàng Long
Văn phòng SPS Việt Nam*

Ngày 17/9/2025, Ukraina đã gửi Thông báo số G/SPS/N/UKR/254 tới WTO về Dự thảo Lệnh của Bộ Y tế Ukraina, ban hành "Quy trình và phương pháp đánh giá tác động đối với sức khỏe con người của vitamin, khoáng chất và các chất khác, cùng liều lượng tối đa cho phép trong thực phẩm được lưu hành dưới dạng thực phẩm bổ sung". Đây là văn bản đầu tiên thiết lập khuôn khổ pháp lý cụ thể cho việc đánh giá an toàn sức khỏe và liều lượng tối đa của các thành phần hoạt tính trong thực phẩm bổ sung, hiện trước đó chưa được quy định thống nhất tại Ukraina.

Dự thảo quy định việc đánh giá sẽ do Trung tâm chuyên môn của Bộ Y tế Ukraina thực hiện, trên cơ sở hồ sơ kỹ thuật ("dossier") do doanh nghiệp nộp kèm theo thông tin khoa học, dữ liệu độc tính và dữ liệu dinh dưỡng liên quan. Toàn bộ quy trình gồm hai giai đoạn: đánh giá hành chính - kỹ thuật và đánh giá khoa học, được hoàn tất trong thời hạn 90 ngày làm việc kể từ khi hồ sơ hợp lệ. Việc đánh giá dựa trên hướng dẫn và tiêu chuẩn của Liên minh châu Âu và Cơ quan An toàn Thực phẩm châu Âu (EFSA), bao gồm các nội dung chính sau:

- Đánh giá đặc tính, độ tinh khiết và phương pháp kiểm nghiệm của từng chất;
- Phân tích quy trình sản xuất để xác định tạp chất hoặc phản ứng phụ có thể ảnh hưởng đến sức khỏe;
- Đánh giá độ ổn định hóa học và vật lý của chất trong điều kiện sản xuất, bảo quản và sử dụng;
- Xác định mức tiêu thụ an toàn dựa trên giới hạn hấp thu tối đa (UL) của EFSA và các dữ liệu về phơi nhiễm tổng hợp từ nhiều nguồn;
- Phân tích dữ liệu độc tính, bao gồm độc tính cấp, mãn tính, khả năng gây đột biến gen, tác động lên sinh sản, miễn dịch và thần kinh;
- Đánh giá tính khả dụng sinh học (bioavailability) và tương tác giữa các dưỡng chất.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Quy trình này được áp dụng đồng thời với Luật số 4122-IX ngày 05/12/2024 về quản lý sản xuất và lưu hành thực phẩm bổ sung (có hiệu lực từ ngày 27/9/2025). Sau khi ban hành, danh mục các vitamin, khoáng chất và chất khác cùng liều lượng tối đa cho phép sẽ được tích hợp vào Danh sách quốc gia về các chất được phép sử dụng trong thực phẩm bổ sung, tương tự mô hình quản lý của EU.

Dự thảo mở góp ý đến ngày 16/11/2025, do Bộ Y tế Ukraina chủ trì soạn thảo. Quy định này được kỳ vọng sẽ tăng tính minh bạch, nâng cao kiểm soát an toàn trong lĩnh vực thực phẩm bổ sung, đồng thời hài hòa quy định của Ukraina với tiêu chuẩn châu Âu, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình xuất khẩu – nhập khẩu sản phẩm thực phẩm bổ sung.

Chi tiết xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/UKR/25_06083_01_x.pdf

VƯƠNG QUỐC ANH SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ MỨC DƯ LƯỢNG TỐI ĐA (MRLs) CHO HOẠT CHẤT DINOTEFURAN TRONG MỘT SỐ LOẠI NÔNG SẢN

ThS. Lê Hà Anh
Văn phòng SPS Việt Nam

Ngày 17/9/2025, Bộ Môi trường, Lương thực và Nông thôn (DEFRA) phối hợp với Cơ quan An toàn và Sức khỏe (HSE) của Vương quốc Anh đã gửi Thông báo số G/SPS/N/GBR/108 lên Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) về dự thảo quy định sửa đổi mức dư lượng tối đa (MRLs) cho hoạt chất dinotefuran trong một số loại nông sản.

Dự thảo này nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm, điều chỉnh các mức dư lượng phù hợp với kết quả đánh giá rủi ro mới nhất và hài hòa hóa quy định trong nước với tiêu chuẩn quốc tế của Codex Alimentarius.

Các mức MRLs được rà soát, cập nhật dựa trên dữ liệu khảo nghiệm dư lượng (residue trials), đánh giá độc tính (toxicological assessment), và so sánh với các giá trị ADI (Lượng ăn vào hàng ngày chấp nhận được) và ARfD (Liều tham chiếu cấp tính) do Ủy ban Codex Alimentarius (Codex) công bố.

Phạm vi điều chỉnh bao gồm nhiều nhóm nông sản xuất khẩu phổ biến như cà chua, gojiberry (kỳ tử), cà tím, đậu bắp, dưa chuột, bí xanh, trà, đào, nho và cần tây.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Các điều chỉnh cụ thể gồm có:

- Tăng mức MRLs đối với cà chua từ 0,15 mg/kg lên 0,30 mg/kg và gojiberry từ 0,20 mg/kg lên 0,60 mg/kg, phản ánh dữ liệu khảo nghiệm mới cho thấy dư lượng thực tế thấp hơn giới hạn an toàn.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

- Giảm mạnh MRLs đối với đào, nho và cần tây, từ mức 0,50-0,70 mg/kg xuống giới hạn định lượng (0,01 mg/kg), nhằm kiểm soát chặt chẽ hơn tổng phơi nhiễm của người tiêu dùng, bảo đảm mức dư lượng luôn nằm dưới ngưỡng ADI.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

- Giữ nguyên MRLs đối với trà khô ở mức 20 mg/kg, do HSE đánh giá dư lượng thực tế sau quá trình pha chế rất thấp, không gây rủi ro sức khỏe.

Các thay đổi này thể hiện chính sách quản lý rủi ro dựa trên cơ sở khoa học của Vương quốc Anh, đồng thời không tạo ra rào cản thương mại không cần thiết.

HSE khẳng định việc điều chỉnh MRLs này vẫn bảo đảm tổng phơi nhiễm khẩu phần thấp hơn nhiều so với giới hạn an toàn (ADI và ARfD), phù hợp với nguyên tắc tương xứng của Hiệp định SPS/WTO.

Đối với các doanh nghiệp xuất khẩu, việc MRLs giảm đối với một số mặt hàng như đào, nho và cần tây có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động thương mại.

Do đó, các doanh nghiệp cần chủ động rà soát quy trình sản xuất, kiểm soát sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và đảm bảo dư lượng trong sản phẩm xuất khẩu sang thị trường Anh đáp ứng quy định mới.

Thời hạn góp ý: đến ngày 16/11/2025.

Ngày dự kiến có hiệu lực: 17/7/2026.

Chi tiết xem tại đường link:

<http://www.spsvietnam.gov.vn/Data/File/Notice/10948/NGBR108.pdf>

VƯƠNG QUỐC ANH THIẾT LẬP MỨC DƯ LƯỢNG TỐI ĐA (MRLs) CHO HOẠT CHẤT EMAMECTIN TRONG MỘT SỐ LOẠI TRÁI CÂY VÀ TRÀ THẢO MỘC

CN. Nguyễn Khôi Nguyên
Văn phòng SPS Việt Nam



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Ngày 02/10/2025, Bộ Môi trường, Lương thực và Nông thôn (DEFRA) phối hợp với Cơ quan An toàn và Sức khỏe (HSE) của Vương quốc Anh đã gửi Thông báo G/SPS/N/GBR/109 lên WTO về việc thiết lập mức dư lượng tối đa (MRLs) cho hoạt chất emamectin trong một số loại trái cây và trà thảo mộc.

Dự thảo này nhằm thiết lập mức MRLs mới đối với các sản phẩm chưa có giới hạn trước đó, qua đó phản ánh dung sai nhập khẩu (Import Tolerances) dựa trên dữ liệu khảo nghiệm của các quốc gia xuất khẩu và đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Hiệp định SPS/WTO.

Theo HSE, việc xác lập các mức MRLs mới dựa trên kết quả đánh giá rủi ro độc tính và phơi nhiễm khẩu phần (dietary exposure), dữ liệu khảo nghiệm dư lượng (residue trials) do các nước xuất khẩu cung cấp (bao gồm Nhật Bản, Chile và New Zealand), cùng so sánh với các giá trị ADI (Lượng ăn vào hàng ngày chấp nhận được) và ARfD (Liều tham chiếu cấp tính) do Ủy ban Codex Alimentarius (Codex) công bố.

Phạm vi dự thảo áp dụng cho các sản phẩm: mơ, anh đào ngọt, đào, kiwi (xanh, đỏ, vàng) và trà thảo mộc (lá khô, hỗn hợp thảo dược).

Các mức MRLs được đề xuất cụ thể như sau:

- Mơ (Apricots): thiết lập MRL mới ở mức 0,05 mg/kg.
- Anh đào ngọt (Sweet cherries): thiết lập MRL mới ở

mức 0,04 mg/kg.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

- Đào (Peaches): thiết lập MRL mới ở mức 0,05 mg/kg.
- Kiwi (các giống xanh, đỏ, vàng): thiết lập MRL mới ở mức 0,15 mg/kg.
- Trà thảo mộc (Herbal tea, dried leaves): thiết lập MRL mới ở mức 2,00 mg/kg.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Theo phân tích kỹ thuật, các mức MRLs này được HSE đánh giá là an toàn, khi tổng phơi nhiễm khẩu phần của người tiêu dùng thấp hơn nhiều so với giá trị ADI và ARfD.

Mức 2,00 mg/kg đối với trà thảo mộc được xác lập nhằm phản ánh đặc tính cô đặc tự nhiên của lá và thảo dược khô

trong quá trình chế biến, đồng thời vẫn bảo đảm ngưỡng an toàn.

Dự thảo này được xem là một biện pháp SPS thuận lợi hóa thương mại, tạo điều kiện cho các quốc gia xuất khẩu có thể đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của Vương quốc Anh, đồng thời thể hiện tính minh bạch và dựa trên cơ sở khoa học trong quản lý an toàn thực phẩm.

Các mức MRLs mới không gây ảnh hưởng đến thương mại quốc tế, bởi hầu hết các giá trị đều phù hợp hoặc thấp hơn mức khuyến nghị của Codex.

Đối với doanh nghiệp xuất khẩu trái cây và trà thảo mộc sang Vương quốc Anh, việc ban hành MRLs mới giúp tăng tính rõ ràng trong quy định nhập khẩu, đồng thời mở rộng cơ hội thị trường cho các sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn quốc tế.

Thời hạn góp ý: đến ngày 02/12/2025.

Ngày dự kiến có hiệu lực: 02/3/2026.

Chi tiết xem tại đường link:

<http://www.spsvietnam.gov.vn/Data/File/Notice/11032/NGBR109.pdf>

NHẬT BẢN SỬA ĐỔI MỨC DƯ LƯỢNG TỐI ĐA (MRLS) CHO HOẠT CHẤT THIOBENCARB TRONG MỘT SỐ LOẠI THỰC PHẨM

*ThS. Trần Thị Vân Anh
Văn phòng SPS Việt Nam*

Ngày 22/9/2025, Cơ quan Các vấn đề Người tiêu dùng Nhật Bản (Consumer Affairs Agency - CAA) đã gửi Thông báo số G/SPS/N/JPN/1371 lên Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) về dự thảo quy định sửa đổi mức dư lượng tối đa (MRLs) cho hoạt chất thiobencarb trong nhiều nhóm thực phẩm.

Hoạt chất thiobencarb là thuốc trừ cỏ thuộc nhóm carbamate, được sử dụng phổ biến trong sản xuất lúa gạo và một số loại cây trồng khác tại Nhật Bản. Việc sửa đổi các mức MRLs lần này nằm trong chương trình rà soát định kỳ của CAA, nhằm bảo đảm quy định về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật phản ánh đúng dữ liệu khoa học mới nhất, đồng thời phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế của Ủy ban Codex Alimentarius.

Theo CAA, việc điều chỉnh MRLs được xây dựng dựa trên kết quả đánh giá rủi ro của Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi (MHLW), dữ liệu khảo nghiệm dư lượng (residue trials), hệ số chuyển hóa từ thức ăn chăn nuôi sang sản phẩm động vật, và dữ liệu giám sát dư lượng trong thực phẩm nội địa giai đoạn 2023-2024.

Phạm vi áp dụng của dự thảo bao gồm các nhóm sản phẩm như thịt, trứng, sữa, rau, quả, ngũ cốc, hạt có dầu và mật ong. Một số thay đổi đáng chú ý được đề xuất như sau:

- Giảm MRLs đối với thịt bò và thịt gà, từ 0,05 mg/kg xuống 0,02 mg/kg, do kết quả giám sát cho thấy mức tồn dư thực tế thấp và không có nguy cơ phơi nhiễm vượt ngưỡng ADI.

- Giữ nguyên MRLs đối với sữa và trứng ở mức lần lượt 0,01 mg/kg và 0,02 mg/kg, vì không phát hiện dư lượng đáng kể trong quá trình khảo nghiệm mới.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

- Giữ nguyên MRLs đối với gạo và đậu tương, ở mức tương ứng 0,05 mg/kg và 0,10 mg/kg, phù hợp với mức khuyến nghị hiện hành của Codex và MHLW.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

- Tăng MRLs đối với nhóm rau ăn lá (leafy vegetables) từ 0,02 mg/kg lên 0,05 mg/kg, do phạm vi sử dụng mới của hoạt chất thiobencarb trong nông nghiệp Nhật Bản.

- Thiết lập MRL mới đối với mật ong ở mức 0,01 mg/kg, dựa trên dữ liệu giám sát gần đây phát hiện dấu vết vi lượng của hoạt chất trong một số mẫu thu thập nội địa, tuy không gây rủi ro cho sức khỏe người tiêu dùng.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Các thay đổi này thể hiện nỗ lực cập nhật và đồng bộ hóa các quy định về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật của Nhật Bản với chuẩn mực quốc tế. CAA khẳng định việc điều chỉnh được tiến hành trên cơ sở đánh giá khoa học, nhằm duy trì mức bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng hợp lý và bảo đảm tính minh bạch trong thương mại thực phẩm.

Đối với Việt Nam, dự thảo này có thể tác động đến các mặt hàng xuất khẩu nông sản, đặc biệt là gạo, rau và sản phẩm có nguồn gốc động vật. Các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp cần lưu ý kiểm soát nguồn nguyên liệu và cập nhật thông tin về quy định dư lượng của thị trường Nhật Bản để tránh rủi ro khi xuất khẩu.

Thời hạn góp ý: đến ngày 21/11/2025.

Thời gian dự kiến có hiệu lực: Quý I năm 2026.

Chi tiết xem tại đường link:

<http://www.spsvietnam.gov.vn/Data/File/Notice/10993/NJPN1371.pdf>

ẤN ĐỘ DỰ THẢO YÊU CẦU KIỂM DỊCH VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI SẢN PHẨM THỊT VÀ TRỨNG GIA CẦM

ThS. Nguyễn Thị Huyền
Văn phòng SPS Việt Nam

Ngày 14/10/2025, Ấn Độ gửi Thông báo số G/SPS/N/IND/334 và G/SPS/N/IND/336 đến Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) dự thảo mẫu giấy chứng nhận thú y đối với trứng gia cầm và sản phẩm gia cầm nhập khẩu vào Ấn Độ. Dự thảo ngoài các thông tin trong mẫu giấy chứng nhận còn có quy định cụ thể đối với các sản phẩm này.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Các quy định về kiểm dịch động vật và an toàn thực phẩm đối với thịt gia cầm và sản phẩm từ trứng gia cầm xuất khẩu sang Ấn Độ được thiết lập nhằm bảo đảm rằng sản phẩm nhập khẩu không gây rủi ro dịch bệnh, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn vệ sinh, chất lượng theo quy định của Tổ chức Thú y Thế giới (WOAH) và Luật An toàn Thực phẩm và Tiêu chuẩn Ấn Độ (Food Safety and Standards Act, 2006). Các yêu cầu cụ thể như sau:

1. Yêu cầu về nguồn gốc và tình trạng dịch bệnh



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Tất cả gia cầm và trứng dùng để sản xuất sản phẩm xuất khẩu sang Ấn Độ phải có nguồn gốc từ quốc gia, vùng hoặc khu vực được WOAH công nhận là không có bệnh Cúm gia cầm (Avian Influenza) và bệnh Newcastle (NDV). Việc công nhận tình trạng an toàn dịch bệnh phải được xác định dựa trên danh sách chính thức của WOAH, và trong trường hợp sản phẩm xuất xứ từ khu vực hoặc vùng (compartment) được phê duyệt, cần nêu rõ tên, số đăng ký, thời hạn hiệu lực và kèm theo hồ sơ chứng minh giám sát, an toàn sinh học.

Gia cầm lấy trứng hoặc giết mổ phải khỏe mạnh, có chứng nhận thú y hợp lệ, không có biểu hiện lâm sàng của các bệnh truyền nhiễm khác như viêm phế quản truyền nhiễm, viêm thanh khí quản truyền nhiễm, bệnh do Mycoplasma, bệnh do vi khuẩn Salmonella, thương hàn gia cầm, bệnh Pullorum và bệnh viêm túi Fabricius.

Gia cầm và trứng không được lấy từ khu vực hoặc cơ sở bị nhiễm bệnh; đồng thời không được lấy từ các đàn bị tiêu hủy trong chương trình thanh toán bệnh. Việc giết mổ phải được thực hiện tại lò mổ được cơ quan thú y quốc gia phê duyệt và kiểm tra chặt chẽ trước và sau giết mổ theo quy định tại Chương 6.3 của Bộ luật Sức khỏe Động vật Trên cạn (WOAH TAHC).

2. Yêu cầu về thức ăn chăn nuôi và quản lý an toàn sinh học

Nguồn gia cầm được dùng sản xuất trứng hoặc thịt không được cho ăn thức ăn có chứa nội tạng, bột máu hoặc mô có nguồn gốc từ bò và các sản phẩm của bò, ngoại trừ sữa và các sản phẩm từ sữa.

Cơ sở sản xuất phải duy trì hệ thống giám sát việc sử dụng kháng sinh và thuốc thú y trong quá trình chăn nuôi, theo Chương 6.9 của WOAH TAHC, đồng thời phải có chương trình kiểm soát vi khuẩn Salmonella trong đàn gia cầm theo Chương 6.6 của Bộ luật này.

Ngoài ra, cơ sở sản xuất phải tuân thủ các quy trình an toàn sinh học được quy định trong Chương 6.5 của WOAH TAHC, cũng như các hướng dẫn quốc tế về kiểm soát Campylobacter và Salmonella trong thịt gà (CAC/GL 78-2011).

3. Xử lý và kiểm soát dịch bệnh trong quá trình chế biến

Để đảm bảo loại bỏ hoàn toàn mầm bệnh, sản phẩm

trứng và thịt gia cầm phải được xử lý nhiệt theo đúng quy định kỹ thuật của WOAAH.

- Đối với trứng và sản phẩm từ trứng, quá trình xử lý nhiệt phải đạt các tổ hợp nhiệt độ - thời gian nhằm tiêu diệt virus Cúm gia cầm và NDV, ví dụ: trứng nguyên ở 60°C trong 188 giây hoặc lòng trắng trứng lỏng ở 55,6°C trong 870 giây.

- Đối với thịt gia cầm, các tổ hợp xử lý phổ biến gồm: 65°C trong 42 giây hoặc 70°C trong 3,5 giây để đảm bảo giảm ít nhất $7 \cdot \log_{10}$ khả năng lây nhiễm virus.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Các cơ sở có thể áp dụng các biến thể khác nếu có bằng chứng khoa học cho thấy hiệu quả tiêu diệt virus tương đương.

4. Yêu cầu về an toàn thực phẩm, phụ gia và bao bì

Sản phẩm thịt và trứng gia cầm phải tuân thủ đầy đủ các quy định của Ấn Độ về:

- Giới hạn dư lượng thuốc thú y, kháng sinh, thuốc trừ sâu, độc tố nấm mốc và kim loại nặng theo Quy định về Chất ô nhiễm, Độc tố và Dư lượng năm 2011;

- Tiêu chuẩn vi sinh và phụ gia thực phẩm theo Quy định về Tiêu chuẩn và Phụ gia Thực phẩm năm 2011;

- Yêu cầu về bao bì và ghi nhãn theo Quy định về Bao bì Thực phẩm (2018).

Chỉ được sử dụng phụ gia thực phẩm được phép và trong giới hạn cho phép.

Sản phẩm phải được đóng gói bằng bao bì mới, sạch, an toàn, không tiếp xúc với các sản phẩm có nguy cơ nhiễm bẩn.

5. Quản lý chế biến, bảo quản và vận chuyển

Tất cả sản phẩm trứng và thịt gia cầm xuất khẩu phải được chuẩn bị, đóng gói, bảo quản và vận chuyển trong điều kiện vệ sinh tốt (GHP), dưới sự kiểm soát của hệ thống an toàn thực phẩm hiệu quả theo nguyên tắc HACCP, đảm bảo không có sự nhiễm chéo với nguồn lây nhiễm.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Các sản phẩm phải được bảo quản trong điều kiện đông lạnh, làm lạnh hoặc nhiệt độ phù hợp, tùy theo tính chất sản phẩm, nhằm duy trì chất lượng và an toàn thực phẩm trong suốt quá trình vận chuyển.

6. Kiểm tra và giám sát sau nhập khẩu

- Khi hàng hóa đến Ấn Độ, toàn bộ lô hàng cùng hồ sơ kèm theo sẽ được Cục Kiểm dịch và Chứng nhận Động vật (Animal Quarantine and Certification Services) thuộc Bộ Chăn nuôi và Sữa (DAHD) kiểm tra.

- Nếu lô hàng nhập từ vùng có dịch cúm gia cầm hoặc New Castle, các mẫu sản phẩm sẽ được lấy để kiểm nghiệm tại Viện quốc gia về các bệnh cần kiểm soát cao (The National Institute of High Security Animal Diseases-NIHSD).

Trường hợp sản phẩm hoặc giấy tờ không đáp ứng yêu cầu, hoặc phát hiện dương tính với mầm bệnh, cơ quan có thẩm quyền Ấn Độ sẽ xử lý theo Thông báo số S.O. 2666(E) ngày 16/10/2014, chi phí do đơn vị nhập khẩu chịu. Việc tiêu hủy (nếu có) phải tuân thủ Quy định về Quản lý chất thải y sinh học của Ấn Độ.

7. Kết luận

Nhìn chung, các yêu cầu đối với thịt gia cầm và sản phẩm từ trứng gia cầm xuất khẩu sang Ấn Độ đều tập trung vào ba nguyên tắc chính:

- Kiểm soát nguồn gốc và dịch bệnh;
- Đảm bảo an toàn thực phẩm và tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế;
- Thực hành vệ sinh tốt và truy xuất nguồn gốc đầy đủ trong suốt chuỗi sản xuất.

Chi tiết của dự thảo có thể được tìm thấy tại đường link: https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/IND/25_06866_00_e.pdf

https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/IND/25_06868_00_e.pdf

CANADA SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ THỰC PHẨM AN TOÀN CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG LIÊN QUAN ĐẾN TRÁI CÂY VÀ RAU QUẢ TƯƠI

TS. Đào Văn Cường
Văn phòng SPS Việt Nam

Ngày 09/10/2025, Chính phủ Canada đã ra Thông báo số G/SPS/N/CAN/1616 về việc sửa đổi Quy định về Thực phẩm An toàn cho Người tiêu dùng Canada (Safe Food for Canadians Regulations - SFCR). Đây là bước đi cụ thể trong cam kết của Chính phủ Canada về cắt giảm thủ tục hành chính rườm rà, hướng tới một hệ thống pháp lý hiện đại, minh bạch và phù hợp hơn với thực tiễn sản xuất, thương mại. Các sửa đổi do Cơ quan Thanh tra Thực phẩm Canada (Canadian Food Inspection Agency - CFIA) ban hành tập trung vào việc loại bỏ những quy định lỗi thời, không còn cần thiết, song vẫn bảo đảm duy trì an toàn thực phẩm và quyền lợi của người tiêu dùng.

Thứ nhất, CFIA đã bãi bỏ một số yêu cầu ghi nhãn bắt buộc đối với trái cây và rau quả tươi (fresh fruits and vegetables - FFV). Cụ thể, một số sản phẩm FFV đóng gói sẵn cho người tiêu dùng sẽ được miễn yêu cầu ghi khối lượng tịnh trên nhãn, trong khi các sản phẩm đóng trong bao hoặc túi trong suốt cũng được miễn ghi nhãn bắt buộc. Đồng thời, quy định về kích thước tối thiểu của phông chữ cho các thông tin bắt buộc được giảm xuống còn 1,6 mm, áp dụng cho cả sản phẩm tiêu dùng và hàng hóa đóng gói để vận chuyển. Việc ghi thông tin về kích cỡ trên nhãn cũng được chuyển từ bắt buộc sang tùy chọn.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Bên cạnh đó, CFIA đã sửa đổi tài liệu "Đơn vị đo lường cho việc khai báo khối lượng tịnh của một số loại thực phẩm" (Units of Measurement for the Net Quantity Declaration of Certain Foods) - tài liệu được dẫn chiếu trong SFCR - nhằm cho phép một số loại FFV đóng gói sẵn (chẳng hạn như bắp ngọt tươi) có thể được khai báo theo trọng lượng, thể tích hoặc số lượng. Những thay đổi này hướng tới giảm gánh

nặng pháp lý cho doanh nghiệp, song không ảnh hưởng đến an toàn thực phẩm và quyền lợi người tiêu dùng, đồng thời phù hợp với tiêu chuẩn ghi nhãn của Ủy ban Tiêu chuẩn Thực phẩm Quốc tế (Codex Alimentarius).

Thứ hai, CFIA tiến hành hiện đại hóa hệ thống phân hạng FFV của Canada thông qua việc chuyển giao trách nhiệm duy trì và cập nhật các tiêu chuẩn phân hạng (trừ hành, khoai tây và táo) cho Tổ chức Giải quyết Tranh chấp Trái cây và Rau quả (Dispute Resolution Corporation - DRC). Các tiêu chuẩn này sẽ được quy định trong tài liệu mới mang tên "Yêu cầu về Phân hạng Trái cây và Rau quả Tươi" (Fresh Fruit and Vegetable Grade Requirements), được dẫn chiếu trực tiếp trong SFCR. Cách tiếp cận mới giúp hệ thống phân hạng phản ứng linh hoạt hơn với nhu cầu của thị trường, thích ứng với đổi mới công nghệ, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành trái cây và rau quả Canada.

CFIA sẽ ký Bản ghi nhớ hợp tác (Memorandum of Understanding - MOU) với DRC nhằm quy định rõ trách nhiệm của mỗi bên trong việc duy trì các tiêu chuẩn. Dù chuyển giao trách nhiệm kỹ thuật, CFIA vẫn giữ vai trò thẩm định cuối cùng, bảo đảm mọi cập nhật đều phù hợp với SFCR và các nghĩa vụ thương mại quốc tế, cũng như duy trì công tác giám sát việc thực thi. Riêng đối với hành, khoai tây và táo, CFIA tiếp tục quản lý tiêu chuẩn phân hạng do các quy định nhập khẩu với những sản phẩm này có tác động trực tiếp đến thương mại. Các tiêu chuẩn này sẽ tiếp tục được quy định trong tài liệu "Tuyển tập Tiêu chuẩn Phân hạng Canada: Tập 2 - Trái cây và Rau quả Tươi" (Canadian Grade Compendium: Volume 2 - Fresh Fruit or Vegetables), cùng với các quy định trong Tập 9 - Yêu cầu Phân hạng đối với Hàng nhập khẩu (Volume 9 - Import Grade Requirements) và "Yêu cầu Phân hạng đối với Trái cây, Rau tươi nhập khẩu từ Hoa Kỳ" (Grade Standard Requirements for Fresh Fruits or Vegetables Imported from the United States).

Thứ ba, CFIA đã bãi bỏ yêu cầu bắt buộc phân hạng đối với các loại FFV được sử dụng cho chế biến, bảo quản hoặc sản xuất - chẳng hạn như táo dùng ép nước, trái cây làm nhân bánh hoặc sữa chua. Việc loại bỏ quy định này giúp doanh nghiệp giảm bớt thủ tục hành chính, đồng

thời tăng tính linh hoạt trong sản xuất và kinh doanh.

Nhìn chung, các sửa đổi nói trên thể hiện nỗ lực của Chính phủ Canada trong việc đơn giản hóa khung pháp lý, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp, đồng thời vẫn bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ người tiêu dùng và duy trì sự

hài hòa với các tiêu chuẩn quốc tế.

Dự thảo có hiệu lực từ ngày 08/10/2025. Thông tin chi tiết tham khảo tại đường link:

<http://www.spsvietnam.gov.vn/Data/File/Notice/11042/NCAN1616.pdf>

CANADA SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ SỨC KHỎE ĐỘNG VẬT

ThS. Đinh Đức Hiệp
Văn phòng SPS Việt Nam

Chính phủ Canada tiếp tục triển khai chương trình "Cải cách quy định - Giảm gánh nặng hành chính" (Regulatory Red Tape Reduction Initiative) nhằm đơn giản hóa các quy định, hiện đại hóa quản lý nhập khẩu động vật và sản phẩm động vật, đồng thời tăng tính linh hoạt cho hệ thống pháp lý.

Trong khuôn khổ này, Cơ quan Kiểm tra Thực phẩm Canada (CFIA) đã tiến hành sửa đổi Quy định về Sức khỏe Động vật (Health of Animals Regulations – HAR) và gửi Thông báo số G/SPS/N/CAN/1617 ngày 09/10/2025 tới Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Nội dung chính của sửa đổi như sau:

Cập nhật cơ chế "viện dẫn linh hoạt" (Ambulatory Incorporation by Reference)

Trước đây, Tài liệu Tham chiếu Nhập khẩu (Import Reference Document – IRD) được "viện dẫn tĩnh" vào quy định – nghĩa là mỗi thay đổi trong IRD đều phải kèm theo sửa đổi pháp lý chính thức, mất nhiều thời gian. Trong sửa đổi lần này, CFIA đã chuyển sang viện dẫn linh hoạt, cho phép cập nhật nội dung IRD tự động theo quy trình quản lý tài liệu nội

bộ của Canada, phù hợp với chính sách về "incorporation by reference" (viện dẫn bằng cách tham chiếu) của Canada là một cơ chế pháp lý cho phép các văn bản quy phạm pháp luật (như quy định, tiêu chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật...) dẫn chiếu đến một tài liệu bên ngoài thay vì chép toàn bộ nội dung tài liệu đó vào trong văn bản luật của nước này.

Việc này giúp:

- Rút ngắn thời gian phản ứng trước các rủi ro sinh học mới hoặc thay đổi trong thương mại quốc tế;
- Cho phép Canada điều chỉnh nhanh các điều kiện nhập khẩu theo tiêu chuẩn của Tổ chức Thú y Thế giới (WOAH/OIE) và các bằng chứng khoa học mới;
- Giảm khối lượng thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

Các cập nhật đối với IRD trong Thông báo này bao gồm:

1. Cập nhật điều kiện nhập khẩu đối với bê thịt từ Hoa Kỳ

Theo yêu cầu từ các bên liên quan trong nước và đề thống nhất với quy định vận chuyển động vật nội địa, CFIA điều chỉnh một số thông số kỹ thuật như sau:

Nội dung thay đổi	Quy định cũ	Quy định mới	Mục đích sửa đổi
Thời gian tối đa phải giết mổ sau khi nhập	36 tuần	40 tuần	Giảm áp lực chuỗi cung ứng và phù hợp chu kỳ nuôi thực tế
Độ tuổi tối thiểu khi nhập	8 ngày	9 ngày	Thống nhất với quy định vận chuyển nội địa trong HAR
Độ tuổi tối đa khi nhập	14 ngày	21 ngày	Tăng tính linh hoạt cho nhà chăn nuôi và cơ sở nhập khẩu

Những thay đổi này tạo thuận lợi cho thương mại bê thịt giữa Canada và Hoa Kỳ, đồng thời duy trì mức độ bảo vệ sức khỏe động vật tương đương với tiêu chuẩn quốc tế.

2. Cập nhật yêu cầu xét nghiệm *Salmonella Enteritidis* (SE)

CFIA điều chỉnh yêu cầu xét nghiệm SE đối với trứng nhập khẩu từ Hoa Kỳ và đưa vào cơ sở áp dụng được cấp phép tại Canada, sao cho phù hợp với quy định xét nghiệm trong nước. Điều này giúp loại bỏ sự khác biệt giữa hàng nhập khẩu và sản phẩm nội địa, tăng tính nhất quán trong giám sát dịch bệnh và giảm chi phí kiểm tra cho doanh nghiệp.

Mục tiêu của biện pháp này là:

- Bảo vệ sức khỏe động vật khỏi nguy cơ dịch bệnh truyền nhiễm qua biên giới;

- Hải hòa hóa với tiêu chuẩn quốc tế, cụ thể là Chương 6.6 của Bộ Quy tắc Sức khỏe Động vật trên cạn (Terrestrial Animal Health Code) của WOAH/OIE;

- Đơn giản hóa quy trình hành chính, nâng cao tính linh hoạt và tính phản ứng nhanh của hệ thống quản lý thú y Canada;

- Tăng cường thương mại an toàn đối với động vật và sản phẩm động vật.

CFIA khẳng định rằng quy định mới phù hợp hoàn toàn với tiêu chuẩn quốc tế và không tạo ra rào cản kỹ thuật cho thương mại.

Thời gian thực hiện:

- Ngày ban hành: 08/10/2025

- Ngày có hiệu lực: 08/10/2025 (có hiệu lực ngay, không có giai đoạn chuyển tiếp)

- Tính chất biện pháp: Biện pháp tạo thuận lợi thương mại (Trade facilitating measure)

- Không có giai đoạn lấy ý kiến công chúng

Việc Canada điều chỉnh cơ chế quản lý nhập khẩu động vật cho thấy xu hướng tăng tính linh hoạt pháp lý và cập nhật theo khoa học – đây là hướng đi đáng chú ý đối với các quốc gia đang phát triển như Việt Nam trong việc ứng dụng cơ chế “viện dẫn linh hoạt” vào quy định SPS nội địa.

<http://www.spsvietnam.gov.vn/Data/File/Notice/11043/NCAN1617.pdf>

ỨC SIẾT CHẶT YÊU CẦU VỀ XỬ LÝ KHÍ KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HÀNG HÓA CÓ NGUY CƠ CAO MANG MỘT KHÔ (KHAPRA BEETLE)

Ngày 09/10/2025, Úc gửi Thông báo số G/SPS/N/AUS/502/Add.23 tới WTO về việc cập nhật biện pháp khẩn cấp phòng ngừa một khô khapra (*Trogoderma granarium*) – một dịch hại kiểm dịch nguy hiểm có thể gây tổn thất nghiêm trọng đối với ngũ cốc và nông sản khô. Theo Thông báo này, từ ngày 30/10/2025, Úc sẽ chỉ chấp nhận xử lý khí kiểm soát (Controlled Atmosphere – CA) ở áp suất thường do các đơn vị được phê duyệt theo Chương trình AusTreat thực hiện.

Biện pháp này thuộc khuôn khổ hành động khẩn cấp nhằm ngăn chặn một khô xâm nhập qua các sản phẩm thực vật có nguy cơ cao (như gạo, đậu, đỗ, lúa mì, hạt có dầu, ngũ cốc đóng gói sẵn, thức ăn chăn nuôi và các sản phẩm khô khác) có nguồn gốc từ các quốc gia nằm trong danh sách rủi ro khapra beetle của Bộ Nông nghiệp, Ngư nghiệp và Lâm nghiệp Úc (DAFF).

Các yêu cầu kỹ thuật mới bao gồm:

- Chỉ các cơ sở xử lý được đăng ký trong hệ thống AusTreat mới được phép thực hiện xử lý khí kiểm soát (CA) ở áp suất thường cho hàng xuất sang Úc;

- Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật (phytosanitary certificate) phải có dòng xác nhận:

“The goods were treated with controlled atmosphere in accordance with Australia’s Controlled Atmosphere Treat-

ThS. Bùi Đức Toàn
Văn phòng SPS Việt Nam

ment Methodology by an approved provider of that treatment in Australia’s List of Treatment Providers, as per the attached treatment certificate [ghi số chứng nhận].”

- Quy định này không áp dụng cho các hình thức xử lý khác như khí kiểm soát ở áp suất thay đổi, xông hơi methyl bromide, hoặc xử lý nhiệt; tuy nhiên, các cơ sở thực hiện các phương pháp này được khuyến khích đăng ký vào hệ thống AusTreat để chuẩn bị cho việc mở rộng phạm vi quản lý trong tương lai;

- Các đơn vị muốn được công nhận phải nộp hồ sơ đăng ký AusTreat trước ngày 15/10/2025, bao gồm đơn đăng ký và biểu mẫu xử lý CA (atmospheric pressure), qua hệ thống trực tuyến của DAFF.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Biện pháp này nhằm tăng cường kiểm soát tiền biên giới (pre-border control) đối với hàng hóa có nguy cơ mang một

khô khapra, đồng thời chuẩn hóa hoạt động xử lý theo cơ chế quốc gia AusTreat, giúp nâng cao năng lực truy xuất, kiểm định và công nhận quốc tế đối với các cơ sở xử lý được phê duyệt.

Doanh nghiệp xuất khẩu nông sản khô, ngũ cốc, đậu, gạo và sản phẩm thực vật đóng gói sang thị trường Úc cần

rà soát lại đơn vị xử lý kiểm dịch tại nước xuất khẩu, đảm bảo cơ sở này đã được DAFF phê duyệt trong danh sách AusTreat trước ngày 30/10/2025.

Chi tiết dự thảo xem tại:

<https://docs.wto.org/dol2fe/Pages/SS/directdoc.aspx?filename=Q:/G/SPS/NAUS502A23.pdf&Open=True>

ÚC HOÀN TẤT ĐÁNH GIÁ RỦI RO SINH HỌC ĐỐI VỚI VIỆC NHẬP KHẨU ỐC SÊN SỐNG (*CORNU ASPERSUM*) PHỤC VỤ NUÔI THƯƠNG PHẨM

CN. Phan Thu Trang
Văn phòng SPS Việt Nam

Ngày 14/10/2025, Úc đã gửi Thông báo G/SPS/NAUS/594/Add.1 tới WTO về việc ban hành Báo cáo đánh giá cuối cùng về rủi ro sinh học (Final Biosecurity Import Risk Review) liên quan đến nhập khẩu ốc sên vườn sống (*Cornu aspersum*) phục vụ nuôi thương phẩm (*heliciculture*). Báo cáo do Bộ Nông nghiệp, Ngư nghiệp và Lâm nghiệp Úc (DAFF) thực hiện, đánh giá toàn diện các nguy cơ xâm nhập dịch bệnh, ký sinh trùng và rủi ro sinh học khi cho phép nhập khẩu loài ốc sên này.

Theo kết quả đánh giá, Úc dự kiến cho phép nhập khẩu ốc sên sống để làm giống, với điều kiện tuân thủ nghiêm ngặt các biện pháp xác minh loài và an toàn sinh học, bao gồm:

- Chỉ cho phép nhập khẩu ốc sên sống được xác nhận đúng loài bằng phương pháp giải phẫu hình thái hoặc phân tích sinh học phân tử, đạt độ nhạy và đặc hiệu theo yêu cầu của DAFF.

- Ốc sên nhập khẩu phải được đưa vào khu cơ sở an toàn sinh học được phê duyệt (Approved Arrangement), có thể là trại nuôi hoặc cơ sở kiểm dịch do cơ quan chức năng giám sát; toàn bộ quá trình được kiểm tra, giám sát và đánh giá tuân thủ định kỳ.

- Một phần mẫu trong mỗi lô hàng sẽ được chọn ngẫu nhiên để xác minh loài; các mẫu phải được mổ, kiểm tra và xác định bởi chuyên viên được DAFF phê duyệt.

- Ốc sên trưởng thành (adult snails) nhập khẩu sẽ không được thả ra ngoài cơ sở kiểm dịch; chúng chỉ được dùng để sinh sản và sẽ bị tiêu hủy sau khi kết thúc vòng đời. Thế hệ F1 sinh ra trong điều kiện kiểm soát mới được phép nuôi thương phẩm.

- Ốc sên non (hatchling snails) phải được lấy từ cơ sở chăn nuôi đã được chứng nhận vệ sinh, chỉ ăn thức ăn chăn nuôi đã qua xử lý, và phải có giấy chứng nhận loài tương tự.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Ngoài ra, báo cáo cũng xác định và đánh giá một loạt tác nhân gây bệnh tiềm ẩn, bao gồm các loài giun ký sinh *Angiostrongylus spp.*, *Brachylaima spp.*, *Crenosoma vulpis* và các nấm, vi khuẩn gây hại thực vật, nhằm đảm bảo các rủi ro được giảm xuống mức "rất thấp nhưng không bằng 0" theo Luật An toàn Sinh học 2015.

Báo cáo cũng làm rõ rằng, hiện *C. aspersum aspersum* (ốc sên vườn thường) đã hiện diện rộng rãi tại Úc, nên rủi ro môi trường và thực vật từ việc nhập khẩu loài cùng chi là có thể kiểm soát được, miễn là áp dụng đúng quy trình kiểm dịch, xác minh loài và quản lý chất thải sinh học.

Xem chi tiết tại:

<https://docs.wto.org/dol2fe/Pages/SS/directdoc.aspx?filename=Q:/G/SPS/NAUS594A1.pdf&Open=True>



VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM

Địa chỉ: Toà nhà A3, số 10 Nguyễn Công Hoan, Giảng Võ, Hà Nội.

Điện thoại: 024-37344764

Email: spsvietnam@mae.gov.vn

Website: <http://www.spsvietnam.gov.vn>

